

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị**  
**về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo**  
**và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, cụ thể như sau:

**I- TÌNH HÌNH CHUNG**

Những năm qua, các cấp, các ngành trong tỉnh đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc ngày càng được nâng cao. Tiềm lực, hạ tầng khoa học công nghệ, hạ tầng mạng viễn thông, công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư, phát triển mở rộng; năng lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số có bước phát triển, đã triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu chung của tỉnh phục vụ công tác quản lý và giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; bước đầu đã hình thành một số cơ sở dữ liệu như: Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu về văn bản điện tử, cơ sở dữ liệu thống kê, báo cáo kinh tế - xã hội. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn bó chặt chẽ với sản xuất và đời sống, giải quyết được một số vấn đề cấp thiết của địa phương, nhiều kết quả nghiên cứu đề tài khi đưa vào thực tiễn sản xuất đã phát huy được tính hiệu quả, có khả năng nhân rộng góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số kết quả cụ thể: Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh (GRDP), giai đoạn 2011 - 2020 chiếm 10,26%, giai đoạn 2021 - 2024, ước đạt 35%; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2024 đạt 29,5% (hỗ trợ 386/1.308 doanh nghiệp, hợp tác xã); tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 82%, giao dịch không dùng tiền mặt đạt 55%; Quy mô kinh tế số của tỉnh Hà Giang năm 2023, chiếm 8,89% GRDP.

Tuy nhiên, tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá; cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ chưa hỗ trợ được nhiều cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hạ tầng công nghệ còn hạn chế, chưa được đầu tư đầy đủ, đồng bộ; chuyển đổi số, cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm đổi mới, thủ tục hành chính còn gây khó khăn. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh Hà Giang còn thấp.

Nguyên nhân khách quan, do tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa hình có nhiều đồi, núi với độ dốc và chia cắt lớn nên khả năng thu hút đầu tư và nhân lực chất lượng cao đến tỉnh làm việc trong nhiều lĩnh vực thấp; nhu cầu về nguồn lực thực hiện đầu tư đồng bộ hạ tầng khoa học công nghệ, viễn thông cao trong khi khả năng cân đối nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách gặp khó khăn; cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu; một số chính sách, quy định còn bất cập, khó triển khai đối với điều kiện địa phương.

Nguyên nhân chủ quan, mức độ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức quản lý, đầu tư, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữa cấp ủy, chính quyền các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đồng đều, hiệu quả chưa cao.

## **II- QUAN ĐIỂM**

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, là một trong những nhiệm vụ, giải pháp đột phá để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, đưa tỉnh Hà Giang phát triển bứt phá, bền vững trong kỷ nguyên mới.

2. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Cơ chế chính sách, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó cơ chế chính sách là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng và cụ thể hoá các cơ chế, chính sách của Trung ương bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; có cơ chế, chính sách đặc thù về thu hút và sử dụng nhân tài của địa phương. Phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

4. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyên gia, đổi mới công nghệ trên cơ sở xác định lĩnh vực then chốt, nội dung trọng tâm, trọng điểm thiết thực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; tập trung ưu tiên các ngành, lĩnh vực như: du lịch, dịch vụ; logistics; công nghệ sinh học; công nghệ thông tin; nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái; chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số; y tế, giáo dục và đào tạo, quản lý đô thị, giao thông, bảo vệ tài nguyên và môi trường, an ninh trật tự.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước là yêu cầu xuyên suốt, then chốt để đột phá đồng thời là phần không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Việc cụ thể hóa, triển khai nhiệm vụ đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải quyết liệt khẩn trương và phải đo lường được kết quả. Mỗi nhiệm vụ phải được phân công cụ thể, gắn với trách nhiệm cá nhân và cơ quan chủ trì, đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng, các nhiệm vụ cần có chỉ số đo lường rõ ràng, dựa trên dữ liệu thời gian để theo dõi tiến độ và đánh giá hiệu quả triển khai một cách khoa học, minh bạch.

### **III- MỤC TIÊU**

#### **1. Đến năm 2030**

a) Xây dựng hệ thống thiết chế và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ; có đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển và chuyên gia các công nghệ tiên tiến, hiện đại. Chú trọng nghiên cứu một số lĩnh vực có tiềm năng phát triển của địa phương như: Công nghệ sinh học, công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số, công nghệ vật liệu mới, công nghệ y dược, công nghệ bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp... Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Ứng dụng mạnh mẽ những thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong phát triển các lĩnh vực bưu chính, viễn thông - hạ tầng số, công nghệ thông tin và mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở. Chuyển đổi số trên 3 trụ cột “Xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số theo hướng làm sạch, làm giàu dữ liệu và tích hợp, kết nối chia sẻ”.

b) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 40%. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh Hà Giang tăng 02 bậc/năm.

c) Phát triển kinh tế số trên tất cả các lĩnh vực và nền kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng, ...). Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP.

d) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 70% trở lên, ưu tiên triển khai giao dịch tiền mặt ở một số lĩnh vực thiết yếu xã hội như: An sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé tham quan, phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp phát triển kinh tế - xã hội theo hình thức trực tuyến. 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tỉnh và phát sinh giao dịch.

đ) Trên 80% các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo phấn đấu đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp của tỉnh.

e) Cơ bản các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc trưng, đặc hữu, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu của địa phương được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ và tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh. Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tăng khoảng 16%/năm. Tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8%. Số lượng công bố khoa học trong nước tăng trung bình 10%/năm.

g) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh duy trì trên 0,65.

h) Chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm không thấp hơn số thông báo của Trung ương. Ngoài số thông báo của Trung ương, hàng năm cân đối ngân sách địa phương tăng thêm tối thiểu 0,5% tổng chi ngân sách, phấn đấu đến năm 2030 bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại, đầu tư bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Phát

triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đảm bảo cơ cấu hợp lý trong các ngành, lĩnh vực, phấn đấu đạt tỉ lệ 11 người/một vạn dân.

i) Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, tốc độ cao; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, phổ cập mạng băng rộng di động 5G đến 99% dân số và hướng tới phát triển mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo. Phấn đấu xây dựng tối thiểu 02 trung tâm huyện, thành phố đầu tư hoàn thành hệ thống điều hành đô thị thông minh.

k) Quản lý nhà nước từ tỉnh đến Trung ương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao trong khu vực. Tỉnh Hà Giang đảm bảo về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

## **2. Tầm nhìn đến năm 2045**

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Hà Giang là tỉnh trung bình khá của cả nước theo hướng xanh, bản sắc, bền vững; tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phấn đấu có quy mô kinh tế số đạt 40% GRDP; thuộc nhóm địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) trong khu vực miền núi phía bắc; thu hút được ít nhất từ 01 đến 03 doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh Hà Giang

## **IV-NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

- Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết 03/NQ-CP, ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, gắn với thực hiện Quyết định số 1339/QĐ-TTg, ngày 13/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đến toàn thể các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện, gắn nhiệm vụ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở mỗi cơ quan, địa phương, bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia phong trào thi đua toàn quốc thực hiện nhiệm vụ đột phá về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, lựa chọn hình thức phát động phù hợp với điều kiện thực tế tỉnh Hà Giang. Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất. Cho phép thử nghiệm các mô hình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, các cấp, các ngành trong việc triển khai tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị trong công tác lãnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực tham gia công cuộc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

**2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa cơ chế, chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế...theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để tháo

gỡ các điếm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Đảm bảo các điều kiện cho việc thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Hà Giang.

- Đầu tư, nâng cấp và có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điếm, không dàn trải. Có cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong tỉnh tạo ra. Ưu tiên nguồn lực trong công tác quản lý, điều hành, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch, giao thông, nông nghiệp, đô thị thông minh.

### **3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản của cấp trên về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; tăng cường tiềm lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác các tiềm năng, lợi thế sẵn có của tỉnh Hà Giang.

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ của địa phương. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số và an toàn thông tin theo hướng quản lý dữ liệu tập trung, có kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong tỉnh và với các Trung tâm dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành địa phương; thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ

số; chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng; công tác đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, hợp tác phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Ưu tiên nguồn lực triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm cập nhật kịp thời, thường xuyên, liên tục; tăng cường liên kết hiệu quả với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Ưu tiên nguồn lực tập trung phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Huy động nguồn lực cho các doanh nghiệp viễn thông của tỉnh phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn tỉnh, phủ cập mạng băng rộng di động 5G và hướng tới phát triển mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Hình thành và từng bước phát triển công nghiệp IoT. Xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo hướng điện toán đám mây, phát huy hiệu quả dữ liệu và bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Triển khai cơ chế, chính sách bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

- Tiếp tục củng cố, đầu tư đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập hiện có trên địa bàn tỉnh theo hướng phù hợp với các định hướng ưu tiên về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang. Trọng tâm là nghiên cứu đầu tư và khai thác có hiệu quả của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm gắn với các lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên.

#### **4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Có cơ chế, chính sách liên kết với các tổ chức giáo dục đào tạo ở Trung ương và địa phương về hỗ trợ học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tài năng trên các lĩnh vực. Ban hành cơ chế đặc thù thu hút người có trình độ cao về Hà Giang làm việc, sinh sống. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh.



- Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục số, nâng cao năng lực số trong xã hội. Đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học uy tín trong và ngoài nước; hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

- Ban hành hoặc triển khai cơ chế, chính sách của cấp có thẩm quyền về mức hỗ trợ đối với cán bộ công nghệ thông tin, an toàn thông tin công tác tại các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị xã hội tỉnh Hà Giang. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nhằm đổi mới mạnh mẽ tư duy về vai trò của chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo với phát triển kinh tế - xã hội của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan trong hệ thống chính trị. Phát huy vai trò là trung tâm kiến tạo của cơ quan nhà nước đối với chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyên dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị tỉnh Hà Giang.

### **5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước; tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Xây dựng lộ trình ứng dụng các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Ứng dụng một số mạng xã hội của Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu một số lĩnh vực quan trọng của tỉnh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực

tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng, sửa đổi các quy định, chính sách và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tăng cường hợp tác về an toàn, an ninh mạng. Nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực điều hành của hệ thống chính trị tỉnh thông qua khai thác, phân tích và ứng dụng dữ liệu số, đặc biệt là dữ liệu dân cư từ Đề án 06 và cơ sở dữ liệu dùng chung, tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện chất lượng dịch vụ công và đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện.

- Rà soát, hiệu chỉnh kế hoạch, định hướng hoạt động nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực, đời sống phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh. Chú trọng, ưu tiên nguồn lực cho phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm có thế mạnh của tỉnh, gồm: Du lịch gắn với giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, nông nghiệp hàng hoá chất lượng cao, kinh tế cửa khẩu gắn với phát triển đô thị vùng biên.

## **6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp theo hướng gắn trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có tiềm lực về khoa học và công nghệ.

- Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Hà Giang.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số trong tỉnh để phát triển hạ tầng số; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Phát triển khu công nghiệp công nghệ số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

- Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số ở tỉnh Hà Giang.

## **7. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thông qua việc thực hiện các chương trình, đề

tài, dự án phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, trí tuệ nhân tạo, nông nghiệp công nghệ cao. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hợp tác giữa tỉnh Hà Giang với Tập đoàn Viễn thông Quân đội Việt Nam (Viettel) và Hà Giang với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã ký kết ngày 13 và ngày 15/2/2023.

## V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc triển khai thực hiện.

3. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định; lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh xây dựng kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách nêu trong Chương trình hành động này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Các huyện ủy, thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ xem xét thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, do người đứng đầu cấp ủy làm Trưởng Ban; tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đảm bảo phù hợp với tình hình của địa phương.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn


độc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; kịp thời phản ánh về tình hình, kết quả triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các ban, ngành liên quan theo dõi việc thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các ban xây dựng Đảng Trung ương (báo cáo),
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội đặc thù tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**



**Hầu A Lệnh**